

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH PHÚ
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2024/DS-ST
Ngày: 10-6-2024
V/v: “*Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH PHÚ - TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Trí

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Mộng Linh

2. Ông Nguyễn Văn Tường

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Văn Sĩ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre.

Ngày 10 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 10/TLST-DS ngày 03 tháng 01 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2024/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 83/2024/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Chế Thị X, sinh năm: 1972.

Địa chỉ: ấp Th, xã Th, huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre.

Bà X ủy quyền anh Nguyễn Văn Ch, sinh năm: 1979. Địa chỉ: ấp Th, xã M, huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre tham gia tố tụng (văn bản ủy quyền ngày 24/10/2023)

2. Bị đơn: Anh Đỗ Văn Lam G, sinh năm: 1992;

Địa chỉ: ấp Th, xã Th, huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre.

(Anh Ch có đơn xin xét xử vắng mặt, anh G vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản khai cùng các tài liệu, chứng cứ cung cấp cho Tòa án đại diện nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 13/6/2023 ông Đỗ Văn Lam G có mượn bà Chế Thị X số tiền 120.000.000 đồng để phục vụ kinh tế gia đình, ông G có trả được 30.000.000 đồng, còn nợ lại 90.000.000 đồng, hứa mỗi tháng trả 3.000.000 đồng nhưng không thực hiện.

Nay, bà Chế Thị X yêu cầu Tòa án buộc ông Đỗ Văn Lam G có nghĩa vụ trả số tiền gốc 90.000.000 đồng và tính lãi từ ngày 13/6/2023 đến ngày 08/12/2023 với mức lãi suất 0,83%/tháng là 06 tháng 25 ngày x 90.000.000 đồng x 0,83%/tháng = 5.104.500 đồng. Tổng cộng là 95.104.500 đồng và tiếp tục tính lãi từ ngày 09/12/2023 đến khi giải quyết xong vụ án với lãi suất 0,83%/tháng.

Ngày 06/3/2024 đại diện nguyên đơn rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể yêu cầu ông Đỗ Văn Lam G có nghĩa vụ trả số tiền gốc 90.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

Ngày 17/5/2024 đại diện nguyên đơn có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào lời trình bày của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

1.1 Căn cứ vào đơn khởi kiện của các nguyên đơn đối với bị đơn thì vụ án có quan hệ tranh chấp là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” quan hệ pháp luật tranh chấp nêu trên được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú.

1.2 Bị đơn có nơi cư trú tại xã Th, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú thụ lý đúng thẩm quyền.

1.3 Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, giấy triệu tập tham gia phiên tòa đến lần thứ 2 nhưng anh Đỗ Văn Lam G vắng mặt không có lý do, đại diện nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, Do đó, căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

[2] Về nội dung:

2.1 Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Đỗ Văn Lam G có nghĩa vụ trả số tiền gốc là 90.000.000 đồng và tính lãi từ ngày 13/6/2023 đến ngày 08/12/2023 với số tiền là 5.104.500 đồng. Đồng thời tính lãi từ ngày 09/12/2023 đến khi giải quyết xong vụ án với lãi suất 0,83%/tháng. Tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện là bản chính giấy cho mượn tiền ghi ngày 13/6/2023. Trong quá trình giải quyết vụ án đại diện nguyên đơn rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bị đơn trả số tiền gốc là 90.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

2.2 Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã ra Thông báo về phiên Công khai tài liệu chứng cứ và hòa giải cho anh G để tham gia phiên công khai tài liệu, chứng cứ và hòa giải nhưng anh G vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến phản đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, căn cứ vào tài liệu, chứng cứ do

nguyên đơn giao nộp có căn cứ buộc bị đơn Đỗ Văn Lam G có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Chế Thị X số tiền còn thiếu 90.000.000 đồng là phù hợp.

2.3 Về yêu cầu trả tiền lãi của nguyên đơn: Do nguyên đơn rút lại một phần yêu cầu khởi kiện nên đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015.
- Áp dụng các Điều 26, 35, 39, 217, 218 và Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Chế Thị X đối với anh Đỗ Văn Lam G.

Buộc anh Đỗ Văn Lam G có nghĩa vụ trả cho bà Chế Thị X số tiền là 90.000.000 (Chín mươi triệu) đồng.

Kể từ khi bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Đình chỉ một phần yêu cầu của bà Chế Thị X đối với anh Đỗ Văn Lam G về việc trả số tiền lãi 5.104.500 đồng và tính lãi từ ngày 09/12/2023 đến khi giải quyết xong vụ án với lãi suất 0,83%/tháng.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 4.500.000 (Bốn triệu năm trăm nghìn) đồng, anh Đỗ Văn Lam G có nghĩa vụ nộp. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre hoàn lại cho bà Chế Thị X số tiền 2.378.000 (Hai triệu ba trăm bảy mươi tám nghìn) đồng theo biên lai số 0003526 ngày 02/01/2024.

3. Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thạnh Phú.
- TAND tỉnh Bến Tre.
- CCTHADS huyện Thạnh Phú.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Huỳnh Minh Trí